

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Trang Phượng.

Ông Phạm Hoàng Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sơn Thị H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Minh P, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm C, thị trấn NC, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 07/5/2020 và đơn xin vắng mặt ngày 02/7/2020 nguyên đơn chị Sơn Thị H trình bày: Chị và anh Trần Minh P tự nguyện kết hôn vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn. Trong quá trình chung sống do anh P thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình, nhiều lần dùng bạo lực gia đình đối với chị. Từ đó, dẫn đến cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung và đã ly thân hơn 03 năm. Nay chị xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân về sau không đảm bảo nên xin ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Trần Thị C, sinh ngày 05/12/2009 và Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 15/3/2012 hiện do gia đình bên nội nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn 02 con theo ai người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện chị đang nuôi con nhỏ và điều kiện ở xa nên chị xin vắng mặt không tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm.

- Tại biên bản ghi ý kiến của đương sự ngày 09/7/2020 bị đơn anh Trần Minh P trình bày: Anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị H vì chị H đi tỉnh Bình Dương làm 03 năm nay không về địa phương nên tình cảm không còn, hai con giao cho anh nuôi dưỡng cho đến nay. Anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, việc cấp dưỡng yêu cầu chị H cấp dưỡng theo quy định của pháp luật vì hiện nay thu nhập của anh vừa đủ nuôi 02 con. Về tài sản chung và nợ chung anh xác định không có. Nay anh xin vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H và anh P vắng mặt có văn bản xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn vào ngày 29/6/2016 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị H xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn và yêu cầu ly hôn. Yêu cầu ly hôn của chị H được anh P đồng ý. Từ đó, có cơ sở cho rằng tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Trần Thị C, sinh ngày 05/12/2009 và Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 15/3/2012. Xét thấy, qua làm việc ngày 09/7/2020 hai cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha. Ngoài ra, 02 con chung do anh P nuôi dưỡng từ khi anh chị ly thân hơn 03 năm nay vẫn đảm bảo cho hai cháu phát triển bình thường. Do đó, cần giao 02 con cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Đối chiếu điều luật trên, xét thấy chị H không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh P là có cơ sở được

chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 17/7/2020 là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Cho chị Sơn Thị H được ly hôn với anh Trần Minh P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị C, sinh ngày 05/12/2009 và Trần Thị Quỳnh N, sinh ngày 15/3/2012 cho anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Buộc chị Sơn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con định kỳ hàng tháng, một con một tháng bằng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 17/7/2020.

3. Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí hôn nhân gia đình chị H phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007152 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Sơn Thị H phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên